



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CAMIMEX GROUP**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>14 - 40</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>41</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Camimex Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau) được thành lập theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000103908 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 09 tháng 9 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
Điện thoại : 0290.3831608  
Fax : 0290.3836257

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Chế biến thủy sản các loại; Xuất khẩu thủy sản, nông sản thực phẩm; Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân; Nuôi tôm; Nuôi trồng thủy sản nội địa.

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn An Ninh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Đức Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Đặng Ngọc Sơn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Huỳnh Văn Tấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Hoàng Nghị	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Tấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn An Ninh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2012 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Bùi Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Đặng Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020).

Ông Bùi Sĩ Tuấn đã ủy quyền cho Ông Huỳnh Văn Tấn - Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy ủy quyền số 01/UQ/HĐQT/CMG.2021 ngày 01 tháng 01 năm 2021.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

---

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Bùi Sĩ Tuấn**  
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Võ St., Dong Đa Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0143/21/TC-AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Camimex Group tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Cần Thơ**



**Nguyễn Quốc Ngữ – Phó Giám đốc**  
*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1*

TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**Nguyễn Hữu Nghi – Kiểm toán viên**  
*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>22.535.352.319</b>	<b>56.579.137.811</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>335.378.066</b>	<b>18.122.252.798</b>
1. Tiền	111		335.378.066	6.564.228.825
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	11.558.023.973
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>16.897.085.817</b>	<b>30.483.065.631</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	15.702.298.314	20.363.394.225
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.902.339.071	11.057.339.071
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	8.970.540.639	17.926.726.511
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(18.678.092.207)	(18.864.394.176)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	<b>99.028.274</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	99.028.274
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.302.888.436</b>	<b>7.874.791.108</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	100.080.832	24.693.333
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.729.040.938	2.992.346.275
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	3.473.766.666	4.857.751.500
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>601.137.804.956</b>	<b>497.024.116.981</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.151.750.000</b>	<b>1.155.500.020</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.151.750.000	1.155.500.020
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>14.511.111.113</b>	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	14.511.111.113	-
- Nguyên giá	222		15.100.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(588.888.887)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>235.574.703</b>	<b>5.137.821.976</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	235.574.703	5.137.821.976
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>584.028.829.333</b>	<b>489.433.737.603</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	506.150.000.000	437.703.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	69.617.000.000	41.718.908.270
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	9.974.158.784	11.724.158.784
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(1.712.329.451)	(1.712.329.451)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.210.539.807</b>	<b>1.297.057.382</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.200.473.358	1.271.671.260
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	10.066.449	25.386.122
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>623.673.157.275</b>	<b>553.603.254.792</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>277.342.139.055</b>	<b>352.018.014.461</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>276.892.139.055</b>	<b>351.568.014.461</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	130.820.140.460	154.025.133.777
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	4.156.113.313	5.016.055.440
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.175.786.514	3.714.278.220
4. Phải trả người lao động	314	V.14	188.707.318	157.455.103
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.576.066	229.142.447
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	18.845.970.188	22.647.335.030
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	119.688.793.280	164.763.562.528
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.015.051.916	1.015.051.916
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>450.000.000</b>	<b>450.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	450.000.000	450.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>346.331.018.220</b>	<b>201.585.240.331</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>346.331.018.220</b>	<b>201.585.240.331</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	304.087.510.000	132.212.340.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		304.087.510.000	132.212.340.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	542.933.836	1.995.223.836
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	41.700.574.384	67.377.676.495
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		40.936.076.495	67.377.676.495
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		764.497.889	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>623.673.157.275</b>	<b>553.603.254.792</b>

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2021

  
Lữ Hồng Lam  
Người lập

  
Huỳnh Công Nhân  
Kế toán trưởng

  
Huỳnh Văn Tấn  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	11.064.114.727	139.086.240.185
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	2.630.715.184
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		11.064.114.727	136.455.525.001
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	6.466.941.855	105.805.896.056
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.597.172.872	30.649.628.945
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	1.567.093.847	50.791.543.355
7. Chi phí tài chính	22	VL4	3.567.737.850	13.723.538.804
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.009.463.423	9.955.967.889
8. Chi phí bán hàng	25	VL5	328.345.162	10.264.897.258
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL6	4.083.583.994	7.672.393.090
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.815.400.287)	49.780.343.148
11. Thu nhập khác	31	VL7	3.974.774.651	6.078.683.088
12. Chi phí khác	32	VL8	1.136.405.362	650.008.256
13. Lợi nhuận khác	40		2.838.369.289	5.428.674.832
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.022.969.002	55.209.017.980
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	243.151.440	2.817.518.581
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VL9	15.319.673	(28.531.772)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>764.497.889</u>	<u>52.420.031.171</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10	-	-



Lữ Hồng Lam  
Người lập



Huỳnh Công Nhân  
Kế toán trưởng



Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Huỳnh Văn Tấn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.022.969.002	55.209.017.980
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	588.888.887	230.642.928
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(186.301.969)	5.092.348.962
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	52.030.908	102.932.604
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(4.212.955.247)	(54.498.130.443)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.009.463.423	9.955.967.889
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(725.904.996)	16.092.779.920
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.388.309.402	(1.493.132.760)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		99.028.274	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(19.527.059.913)	37.362.457.381
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.189.597)	66.019.059
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15, VI.4	(2.237.029.804)	(9.943.048.661)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.576.016.028)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(7.582.862.662)</b>	<b>42.085.074.939</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(100.000.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	12.000.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(111.345.091.730)	(73.782.084.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.750.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	615.202.520	48.662.748.973
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(109.079.889.210)</b>	<b>(13.119.335.027)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.19a	143.981.280.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a	205.539.900.000	502.821.711.195
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a	(250.645.302.860)	(514.462.419.575)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>98.875.877.140</i>	<i>(11.640.708.380)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(17.786.874.732)</b>	<b>17.325.031.532</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>18.122.252.798</b>	<b>844.551.128</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(47.329.862)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>335.378.066</b>	<b>18.122.252.798</b>

Lữ Hồng Lam  
Người lập

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2021

  
Huỳnh Văn Tấn  
Tổng Giám đốcHuỳnh Công Nhân  
Kế toán trưởng

# CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xuất khẩu thủy sản và gia công thủy sản.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu năm nay giảm mạnh so với năm trước do Công ty đã chuyển hoạt động sản xuất kinh doanh sang Công ty Cổ phần Camimex, năm nay Công ty chủ yếu là kinh doanh hàng hóa mua từ Công ty Cổ phần Camimex và nhận cung cấp dịch vụ gia công.

##### 6. Cấu trúc Công ty

*Các Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Camimex	Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Gia công, chế biến, xuất khẩu	76,69%	76,69%	76,69%
Công ty TNHH Camimex Organic (tên cũ là Công ty Cổ phần Organic) <sup>(i)</sup>	Ấp Nhà Hội, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh tôm giống	19,8%	19,8%	19,8%
Công ty Cổ phần Camimex Logistics	33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Cho thuê kho đông lạnh; vận chuyển hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	86,67%	86,67%	86,67%

<sup>(i)</sup> Mặc dù tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty trong Công ty TNHH Camimex Organic ít hơn 50% nhưng theo thỏa thuận Công ty có quyền bổ nhiệm hoặc bãi miễn đa số các thành viên Ban Giám đốc điều hành hoạt động của công ty này. Do vậy Công ty TNHH Camimex Organic bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào Công ty TNHH Camimex Organic được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty con” trên Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Camimex Foods	Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	46%	46%	46%
Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex	Áp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Nuôi tôm	33,54%	33,54%	33,54%
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất giống thủy sản, nuôi tôm, nuôi cá, nuôi thủy sản khác	49%	49%	49%

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 14 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 09 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết***

##### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

## CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 12. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu gia công*

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

binh quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **16. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

## CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	7.341.505	6.050.300.627
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	328.036.561	513.928.198
Các khoản tương đương tiền	-	11.558.023.973
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	-	<i>11.558.023.973</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>335.378.066</u></b>	<b><u>18.122.252.798</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	<i>506.150.000.000</i>	-	<i>- 437.703.000.000</i>	-	-	-
Công ty Cổ phần Camimex <sup>(1)</sup>	483.150.000.000	-	- 416.750.000.000	-	-	-
Công ty TNHH	10.000.000.000	-	- 7.953.000.000	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Camimex Organic (tên cũ là Công ty Cổ phần Organic) <sup>(ii)</sup>						
Công ty Cổ phần Camimex Logistics <sup>(iii)</sup>	13.000.000.000	-	-	13.000.000.000	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>69.617.000.000</b>	-	-	<b>41.718.908.270</b>	-	-
Công ty Cổ phần Camimex Foods <sup>(iv)</sup>	69.000.000.000	-	-	41.718.908.270	-	-
Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex <sup>(v)</sup>	117.000.000	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị <sup>(vi)</sup>	500.000.000	-	-	-	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>9.974.158.784 (1.712.329.451)</b>		-	<b>11.724.158.784(1.712.329.451)</b>		-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn <sup>(vii)</sup>	8.974.158.784 (1.712.329.451)		-	10.724.158.784(1.712.329.451)		-
Công ty Cổ phần Camimex – Nutrition <sup>(viii)</sup>	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>585.741.158.784 (1.712.329.451)</b>		-	<b>491.146.067.054(1.712.329.451)</b>		-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001122903 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 6 năm 2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 11 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thì Công ty sở hữu 76,69% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Camimex. Trong năm Công ty đã đầu tư 66.400.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001014506 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 4 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 03 tháng 12 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Camimex Organic 10.000.000.000 VND, tương đương 19,8% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 2.047.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315120124 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 6 năm 2018 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26 tháng 11 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Logistics 13.000.000.000 VND, tương đương 86,67% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001309274 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2019 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 29 tháng 4 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Foods 69.000.000.000 VND, tương đương 46% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 27.281.091.730 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001322370 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 12 năm 2019 và đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 30 tháng 10 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex 26.500.000.000 VND, tương đương 33,54% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 117.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex là 117.000.000 VND, số còn phải góp thêm là 26.383.000.000 VND.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200698186 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị 4.900.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị là 500.000.000 VND, số còn phải góp thêm là 4.400.000.000 VND.
- (vii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 501.400 cổ phiếu, tương đương 10,02% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108795337 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex – Nutrition 1.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

#### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.712.329.451	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.712.329.451
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.712.329.451</b>	<b>1.712.329.451</b>

#### Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Camimex</b>		
Doanh thu ủy thác xuất khẩu	-	335.951.785
Mua hàng	1.324.260.000	105.370.720.956
Nhận cung cấp dịch vụ gia công	5.142.681.855	435.175.100
Thu hồi vốn góp bằng quyền sử dụng đất	-	48.632.084.000
Góp vốn bằng tiền	66.400.000.000	48.632.084.000
Nhận cổ tức	-	48.640.560.000
Vay tiền không lãi suất	169.771.000.000	-
Trả tiền vay	(93.839.143.000)	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán tài sản cố định	8.500.000.000	-
<i>Công ty TNHH Camimex Organic</i>		
Vay tiền không lãi suất	7.130.000.000	7.300.000.000
Góp vốn bằng tiền	2.047.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Camimex Logistics</i>		
Phí vận chuyển	63.206.293	5.402.479.006
<i>Công ty Cổ phần Camimex Foods</i>		
Góp vốn bằng tài sản cố định	-	17.568.908.270
Góp vốn bằng tiền	42.281.091.730	24.150.000.000
Thu hồi vốn góp bằng tài sản cố định	15.000.000.000	-
Cung cấp dịch vụ gia công	735.894.113	-
Vay tiền không lãi suất	14.200.000.000	-
Trả tiền vay	1.687.000.000	-
<i>Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex</i>		
Góp vốn bằng tiền	117.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị</i>		
Góp vốn bằng tiền	500.000.000	-
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>855.161.991</i>	<i>64.428.819</i>
Công ty Cổ phần Camimex	23.343.746	64.428.819
Công ty Cổ phần Camimex Foods	773.909.589	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	57.908.656	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>14.847.136.323</i>	<i>20.298.965.406</i>
Mazzetta	11.373.625.002	11.410.656.558
H.T.Foods Pvt Ltd	-	2.625.046.412
Thalassa Seafoods Nv	-	3.279.031.680
Các khách hàng khác	3.473.511.321	2.984.230.756
<b>Cộng</b>	<b><u>15.702.298.314</u></b>	<b><u>20.363.394.225</u></b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>305.000.000</i>
Công ty Cổ phần Camimex Foods	-	305.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>10.902.339.071</i>	<i>10.752.339.071</i>
CMC Seafood Corporation	2.389.180.590	2.389.180.590
Công ty Cổ phần Thủy sản Phú Minh Hưng	1.300.000.000	1.300.000.000
Nordico Trading LLP	1.083.650.000	1.083.650.000
Ông Đỗ Văn Hải	3.000.000.000	3.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	3.129.508.481	2.979.508.481
<b>Cộng</b>	<b><u>10.902.339.071</u></b>	<b><u>11.057.339.071</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>1.048.122.329</b>	-	<b>6.030.652.560</b>	-
Công ty Cổ phần Camimex - phải thu cho hoạt động ủy thác xuất khẩu	48.122.329	-	123.033.539	-
Công ty Cổ phần Camimex Foods - Các khoản chi hộ	-	-	3.000.000	-
Các cá nhân có liên quan - Tạm ứng	1.000.000.000	-	5.904.619.021	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>7.922.418.310</b>	<b>(456.662.398)</b>	<b>11.896.073.951</b>	<b>(456.662.398)</b>
Tạm ứng	80.000.000	-	2.136.947.330	-
H.T.Foods Pvt Ltd - Phải thu tiền xuất khẩu ủy thác	5.558.743.623	-	9.293.750.223	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.283.674.687	(456.662.398)	465.376.398	(456.662.398)
<b>Cộng</b>	<b>8.970.540.639</b>	<b>(456.662.398)</b>	<b>17.926.726.511</b>	<b>(456.662.398)</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>						
Mazzetta - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	11.373.625.002	-	Trên 3 năm	11.410.656.558	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	7.304.467.205	-	Trên 3 năm	7.453.737.618	-
<b>Cộng</b>		<b>18.678.092.207</b>	-		<b>18.864.394.176</b>	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	18.864.394.176	15.484.374.665
Trích lập dự phòng bổ sung	-	3.448.509.009
Hoàn nhập dự phòng	(186.301.969)	-
Xử lý xóa sổ	-	(68.489.498)
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.678.092.207</b>	<b>18.864.394.176</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện chính sách xã hội	-	24.693.333
Công cụ, dụng cụ	92.310.830	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	7.770.002	-
<b>Cộng</b>	<b><u>100.080.832</u></b>	<b><u>24.693.333</u></b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	1.184.723.358	1.220.806.302
Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	-	8.114.958
Bảo trì phần mềm	15.750.000	42.750.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.200.473.358</u></b>	<b><u>1.271.671.260</u></b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Mua trong năm	-	100.000.000	100.000.000
Thu hồi tài sản cố định đã góp vốn vào Công ty liên kết	15.000.000.000	-	15.000.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>15.000.000.000</u></b>	<b><u>100.000.000</u></b>	<b><u>15.100.000.000</u></b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	583.333.331	5.555.556	588.888.887
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>583.333.331</u></b>	<b><u>5.555.556</u></b>	<b><u>588.888.887</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>14.416.666.669</u></b>	<b><u>94.444.444</u></b>	<b><u>14.511.111.113</u></b>

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Thanh lý, nhượng bán</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	50.320.246	-	50.320.246
Xây dựng cơ bản dở dang	5.087.501.730	(4.902.247.273)	185.254.457
<i>Đầu tư mới kho lạnh 1.500 tấn – Xi nghiệp 5</i>	<i>5.087.501.730</i>	<i>(4.902.247.273)</i>	<i>185.254.457</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>5.137.821.976</u></b>	<b><u>(4.902.247.273)</u></b>	<b><u>235.574.703</u></b>

**10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	25.386.122	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(15.319.673)	25.386.122
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.066.449</b>	<b>25.386.122</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).		
<b>11. Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
<b>11a. Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>129.311.528.623</i>	<i>150.841.027.466</i>
Công ty Cổ phần Camimex	127.767.144.863	132.349.802.163
Công ty Cổ phần Camimex Logistics	230.000.000	1.667.105.103
Công ty Cổ phần Camimex Organic	1.314.383.760	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	-	16.824.120.200
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>1.508.611.837</i>	<i>3.184.106.311</i>
Các nhà cung cấp khác	1.508.611.837	3.184.106.311
<b>Cộng</b>	<b>130.820.140.460</b>	<b>154.025.133.777</b>
<b>11b. Nợ quá hạn chưa thanh toán</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>		
Tôm sinh thái	1.314.383.760	1.314.383.760
Các nhà cung cấp khác	1.485.396.837	1.508.626.837
<b>Cộng</b>	<b>2.799.780.597</b>	<b>2.823.010.597</b>
<b>12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Bidfood Procurement Community Ltd	2.827.040.385	3.273.155.505
Lp Foods Pte Ltd	867.784.940	867.784.940
Pacific Rich Resources Limited	244.026.635	244.026.635
Verwijs Import Export BV	106.957.187	106.957.187
Các khách hàng khác	110.304.166	524.131.173
<b>Cộng</b>	<b>4.156.113.313</b>	<b>5.016.055.440</b>
<b>13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>		
Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.		
<i>Thuế giá trị gia tăng</i>		
Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:		
- Hàng thủy sản xuất khẩu		0%
- Các dịch vụ khác		10%

## CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, thì Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 do Công ty có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.022.969.002	55.209.017.980
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.191.737.607	7.513.299.926
- Các khoản điều chỉnh giảm	(126.930.610)	-
Thu nhập chịu thuế	2.087.775.999	62.722.317.906
Thu nhập được miễn thuế	(350.980.000)	(48.634.725.000)
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	1.736.795.999	14.087.592.906
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>347.359.200</b>	<b>2.817.518.581</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</b>	<b>(104.207.760)</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>243.151.440</b>	<b>2.817.518.581</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo thông báo hàng năm của Cục thuế tỉnh Cà Mau.

#### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Phải trả người lao động**

Là tiền lương còn phải trả người lao động.

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	1.576.066	229.142.447
<b>Cộng</b>	<b>1.576.066</b>	<b>229.142.447</b>

**16. Phải trả khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>8.176.511.836</b>	<b>9.299.585.223</b>
Công ty Cổ phần Camimex - Phải trả cho hoạt động ủy thác xuất khẩu	5.558.743.623	9.293.750.223
Công ty Cổ phần Camimex - Phải trả chi phí bảo hiểm	2.617.768.213	-
Công ty Cổ phần Camimex - Phải trả khác	-	5.835.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>10.669.458.352</b>	<b>13.347.749.807</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	9.915.579	9.915.579
Kinh phí công đoàn	2.043.700.668	2.091.979.236
Bảo hiểm xã hội	9.777.517	2.630.296.548
Bảo hiểm y tế	-	3.159.930
Bảo hiểm thất nghiệp	-	1.242.758
Coop, Basel - Tiền mượn	7.879.430.079	7.884.521.247
Lãi cổ tức chưa chia	531.216.162	531.216.162
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	195.418.347	195.418.347
<b>Cộng</b>	<b>18.845.970.188</b>	<b>22.647.335.030</b>

**16b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Nhận ký quỹ, ký cược	450.000.000	450.000.000
<b>Cộng</b>	<b>450.000.000</b>	<b>450.000.000</b>

**16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Coop, Basel - Tiền mượn	7.879.430.079	7.884.521.247
Kinh phí công đoàn	2.043.700.668	2.091.979.236
Bảo hiểm xã hội	-	2.630.296.548
Bảo hiểm y tế	-	3.159.930
Bảo hiểm thất nghiệp	-	1.242.758
Thu tiền thanh lý hộ Nhà nước	44.761.905	44.761.905

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi cổ tức chưa chia	531.216.162	531.216.162
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	195.418.347	195.418.347
<b>Cộng</b>	<b><u>10.694.527.161</u></b>	<b><u>13.382.596.133</u></b>

**17. Vay ngắn hạn****17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b><i>111.156.007.000</i></b>	<b><i>18.890.000.000</i></b>
Vay các cá nhân có liên quan <sup>(i)</sup>	2.342.250.000	10.970.000.000
Vay Công ty Cổ phần Camimex Organic <sup>(i)</sup>	15.050.000.000	7.920.000.000
Vay Công ty Cổ phần Camimex <sup>(i)</sup>	75.931.857.000	-
Vay Công ty Cổ phần Camimex Foods <sup>(i)</sup>	12.513.000.000	-
Vay Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải <sup>(i)</sup>	5.318.900.000	-
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</b>	<b><i>8.532.786.280</i></b>	<b><i>145.873.562.528</i></b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	125.993.760.798
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau	-	87.397.782.858
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau	-	38.595.977.940
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	3.800.000.000	3.800.000.000
- Vay Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú <sup>(i)</sup>	3.800.000.000	3.800.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác <sup>(i)</sup>	1.000.000.000	7.300.000.000
- Vay Ông Huỳnh Công Nhân	-	7.300.000.000
- Vay Bà Trần Thị Phương	1.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	3.732.786.280	8.779.801.730
Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Minh Hải <sup>(ii)</sup>	3.732.786.280	8.779.801.730
<b>Cộng</b>	<b><u>119.688.793.280</u></b>	<b><u>164.763.562.528</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác không lãi suất.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Minh Hải bằng nguồn vốn ODA để đầu tư mới phân xưởng sản xuất.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá cuối năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	125.993.760.798	-	(125.993.760.798)	-	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	11.720.000.000	196.419.900.000	(110.273.893.000)	-	97.866.007.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá cuối năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các cá nhân	18.270.000.000	9.120.000.000	(9.300.000.000)	-	18.090.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	8.779.801.730	-	(5.077.649.062)	30.633.612	3.732.786.280
<b>Cộng</b>	<b>164.763.562.528</b>	<b>205.539.900.000</b>	<b>(250.645.302.860)</b>	<b>30.633.612</b>	<b>119.688.793.280</b>

**17b. Vay quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
<i>Các đơn vị khác</i>						
Vay	3.732.786.280	-	3.732.786.280	8.779.801.730	-	8.779.801.730
<i>Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Minh Hải<sup>(1)</sup></i>	3.732.786.280	-	3.732.786.280	8.779.801.730	-	8.779.801.730
<b>Cộng</b>	<b>3.732.786.280</b>	<b>-</b>	<b>3.732.786.280</b>	<b>8.779.801.730</b>	<b>-</b>	<b>8.779.801.730</b>

<sup>(1)</sup> Khoản vay này chưa được thanh toán do Công ty đang làm việc với Ngân hàng và chưa xác định được thời gian trả toán khoản nợ.

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	513.225.065	513.225.065
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	394.801.379	394.801.379
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	107.025.472	107.025.472
<b>Cộng</b>	<b>1.015.051.916</b>	<b>1.015.051.916</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	132.212.340.000	1.995.223.836	51.973.125.286	186.180.689.122
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	52.420.031.171	52.420.031.171
Giảm khác	-	-	(37.015.479.962)	(37.015.479.962)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>132.212.340.000</b>	<b>1.995.223.836</b>	<b>67.377.676.495</b>	<b>201.585.240.331</b>
Số dư đầu năm nay	132.212.340.000	1.995.223.836	67.377.676.495	201.585.240.331
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	764.497.889	764.497.889
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm nay	143.981.280.000	-	-	143.981.280.000
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26.441.600.000	-	(26.441.600.000)	-
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	1.452.290.000	(1.452.290.000)	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>304.087.510.000</b>	<b>542.933.836</b>	<b>41.700.574.384</b>	<b>346.331.018.220</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông góp vốn	304.087.510.000	132.212.340.000
<b>Cộng</b>	<b>304.087.510.000</b>	<b>132.212.340.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Cổ đông góp vốn	304.087.510.000	100	304.087.510.000	-
<b>Cộng</b>	<b>304.087.510.000</b>	<b>100</b>	<b>304.087.510.000</b>	-

Trong năm Công ty đã chào bán 13.221.234 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác tiềm năng để bổ sung vốn kinh doanh và đầu tư vào các dự án Công ty đang triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 14 tháng 3 năm 2019. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 13.221.234 cổ phiếu. Ngày 30 tháng 3 năm 2020 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 264.424.680.000 VND.

Trong năm Công ty đã phát hành 2.644.160 cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành 1.332.123 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (trong đó số cổ phiếu thưởng cho người lao động là 145.229 cổ phiếu và số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động là 1.176.894 cổ phiếu) theo Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ.2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 28 tháng 6 năm 2020. Ngày 09 tháng 9 năm 2020 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 304.087.510.000 VND.

#### 19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.408.751	13.221.234
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.408.751	13.221.234
- Cổ phiếu phổ thông	30.408.751	13.221.234
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.408.751	13.221.234
- Cổ phiếu phổ thông	30.408.751	13.221.234
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****19d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/NQĐHĐCĐ.2020 ngày 28 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	: 26.441.600.000
• Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	: 1.452.290.000

**20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****20a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	349.255.214	349.255.214
Trên 1 năm đến 5 năm	1.397.020.856	1.397.020.856
Trên 5 năm	6.082.861.644	6.257.489.251
<b>Cộng</b>	<b><u>7.829.137.714</u></b>	<b><u>8.003.765.321</u></b>

**20b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	2.973,98	4.958,71
Euro (EUR)	19,66	19,66

**20c. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
	<u>(VND)</u>	<u>(VND)</u>	<u>Nguyên nhân xóa số</u>
Các khoản phải thu khách hàng	25.802.226	25.802.226	Không thu hồi được nợ
Các khoản phải thu khác	116.772.121	116.772.121	Không thu hồi được nợ
<b>Cộng</b>	<b><u>142.574.347</u></b>	<b><u>142.574.347</u></b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.925.710.080	132.687.439.900
Doanh thu bán thành phẩm	-	6.062.848.500
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.138.404.647	335.951.785
<b>Cộng</b>	<b><u>11.064.114.727</u></b>	<b><u>139.086.240.185</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.324.260.000	101.791.204.178
Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	4.014.691.878
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.142.681.855	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.466.941.855</u></b>	<b><u>105.805.896.056</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	264.222.520	28.023.973
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.543.345	3.755.972
Cổ tức được chia	350.980.000	48.634.725.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	950.347.982	2.125.038.410
<b>Cộng</b>	<b><u>1.567.093.847</u></b>	<b><u>50.791.543.355</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.009.463.423	9.955.967.889
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.506.243.519	1.952.308.860
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	52.030.908	102.932.604
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	1.712.329.451
<b>Cộng</b>	<b><u>3.567.737.850</u></b>	<b><u>13.723.538.804</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	250.871.165	8.029.255.058
Các chi phí khác	77.473.997	2.235.642.200
<b>Cộng</b>	<b><u>328.345.162</u></b>	<b><u>10.264.897.258</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.152.488.071	1.551.816.643
Chi phí đồ dùng văn phòng	121.448.625	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.555.556	-
Thuế, phí và lệ phí	821.924.821	291.243.466
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(186.301.969)	3.448.509.009
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.361.803	95.564.254
Các chi phí khác	1.160.107.087	2.285.259.718
<b>Cộng</b>	<b><u>4.083.583.994</u></b>	<b><u>7.672.393.090</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.597.752.727	5.601.844.355
Thu nhập từ chênh lệch giá trị tài sản cố định đem	-	233.537.115

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
góp vốn		
Thu nhập khác	377.021.924	243.301.618
<b>Cộng</b>	<b>3.974.774.651</b>	<b>6.078.683.088</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	583.333.331	230.642.928
Thuế bị phạt, bị truy thu	5.407.460	208.780.154
Lãi quá hạn	38.559.963	48.740.450
Xử lý công nợ	-	131.844.724
Thanh lý hàng tồn kho	99.028.274	-
Chi phí khác	410.076.334	30.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.136.405.362</b>	<b>650.008.256</b>
<b>9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.386.122	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(10.066.449)	(25.386.122)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(3.145.650)
<b>Cộng</b>	<b>15.319.673</b>	<b>(28.531.772)</b>
<b>10. Lãi trên cổ phiếu</b>		
Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.		
<b>11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	121.448.625	3.579.516.778
Chi phí nhân công	2.152.488.071	1.551.816.643
Chi phí khấu hao tài sản cố định	588.888.887	230.642.928
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.223.839.644	8.416.062.778
Chi phí khác	1.051.279.115	8.404.586.027
<b>Cộng</b>	<b>10.137.944.342</b>	<b>22.182.625.154</b>
<b>VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ</b>		
<b>Các giao dịch không bằng tiền</b>		
Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	-	15.000.000.000
Góp vốn bằng tài sản cố định	-	17.568.908.270
Thu hồi tài sản góp vốn	15.000.000.000	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Các thành viên Hội đồng quản trị</i>		
Vay tiền không lãi suất	5.170.000.000	21.080.000.000
Trả tiền vay	(14.747.750.000)	(12.010.000.000)
Tạm ứng	5.634.103.012	3.673.297.895
Hoàn tạm ứng	10.538.722.033)	1.495.070.582
<i>Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt</i>		
Vay tiền không lãi suất	950.000.000	-

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát*

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<i>Năm nay</i>			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn An Ninh - Thành viên Hội đồng quản trị	84.380.733	26.666.667	111.047.400
Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thành viên Hội đồng quản trị		26.666.667	26.666.667
Ông Huỳnh Văn Tấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	127.687.381	35.000.000	162.687.381

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	212.058.519	60.000.000	272.058.519
Ông Đặng Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	212.063.532	60.000.000	272.063.532
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	134.063.240	60.000.000	194.063.240
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
<b>Cộng</b>	<b>770.253.405</b>	<b>460.333.334</b>	<b>1.230.586.739</b>
<b>Năm trước</b>			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn An Ninh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	231.112.800	60.000.000	291.112.800
Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thành viên Hội đồng quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	231.118.080	60.000.000	291.118.080
Ông Đặng Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	136.064.680	60.000.000	196.064.680
Bà Trương Thị Bích Phượng - Phó Tổng Giám đốc	115.057.420	-	115.057.420
Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	294.861.074	47.903.226	342.764.300
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.008.214.054</b>	<b>479.903.226</b>	<b>1.488.117.280</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan khác**

Công ty Cổ phần Camimex  
 Công ty TNHH Camimex Organic

**Mối quan hệ**

Công ty con  
 Công ty con

## CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Camimex Logistics	Công ty con
Công ty Cổ phần Camimex Foods	Công ty liên kết
Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Camimex - Nutrition	Công ty có vốn đầu tư
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	Công ty có thành viên có mối quan hệ mật thiết

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định	-	15.000.000.000
Vay tiền không lãi suất	5.318.900.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.11a, V.16a và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## **2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

### **2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là hoạt động thủy sản.

### **2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bố ở trong nước và nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trong nước	9.138.404.647	2.370.511.102
Nước ngoài	1.925.710.080	134.085.013.899
<b>Cộng</b>	<b>11.064.114.727</b>	<b>136.455.525.001</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**Lữ Hồng Lam**  
Người lập

**Huỳnh Công Nhân**  
Kế toán trưởng

**Huỳnh Văn Tấn**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, Đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	28.943.327	(28.943.327)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	4.857.751.500	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.964.416.952	-	243.151.440	(1.576.016.028)	1.631.552.364	3.473.766.666
Thuế thu nhập cá nhân	749.861.268	-	105.640.730	(311.267.848)	544.234.150	-
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	742.829.130	(742.829.130)	-	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	39.912.750	(39.912.750)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.714.278.220</b>	<b>4.857.751.500</b>	<b>1.164.477.377</b>	<b>(2.702.969.083)</b>	<b>2.175.786.514</b>	<b>3.473.766.666</b>

Đơn vị tính: VND

(\*) Giám do được hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu theo các Quyết định của Cục Hải quan tỉnh Cà Mau



**Lữ Hồng Lam**  
 Người lập



**Huỳnh Công Nhân**  
 Kế toán trưởng



  
**Huỳnh Văn Tấn**  
 Tổng Giám đốc





**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

---

**HEAD OFFICE**

02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: 028. 3 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

---

**Branch in Hanoi**

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi  
Tel: 024. 3 736 7879  
Fax: 024. 3 736 7869  
[kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

**Branch in Nha Trang**

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban  
Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City  
Tel: 0258. 2 465 151  
Fax: 0258. 2 465 806  
[kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

**Branch in Can Tho**

I5-13 Vo Nguyen Giap St.,  
Cai Rang Dist., Can Tho City  
Tel: 0292. 3 764 995  
Fax: 0292. 3 764 996  
[kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)